TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2022/VHNGĐ-ST	*C, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào Điều 32,33,34,35, 36- Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55,57, 58, 81, 82, 83, 107- Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số: 216/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 16/12/2021 giữa những người yêu cầu:

Chị **Đinh Thị A,** sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT tại: Thôn K, xã I, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú tại: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

Anh **Phạm Văn B**, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT tại: Thôn K, xã I, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú tại: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị A và Phạm Văn B.

1.2.*Về quan hệ con chung:* Các đương sự có 01 (Một) con chung là Phạm Tiến D, sinh ngày 15/3/2018.

-Giao con chung Phạm Tiến D cho chị Đinh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

1.3. *Về quan hệ tài sản:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Nơinhận:
- *TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã C;*
- *Các bên yêu cầu;*
- *UBND xã I, H. H;*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu văn phòng.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh